

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 300 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRÊN
ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI
ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tính đến hết năm 2025, toàn thành phố có 817 hợp tác xã, trong đó lĩnh vực nông nghiệp có 563 hợp tác xã; lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ có 110 hợp tác xã; lĩnh vực vận tải, xây dựng có 47 hợp tác xã; lĩnh vực tín dụng có 97 hợp tác xã.

1.1. Lĩnh vực nông nghiệp

*** Về hợp tác xã nông nghiệp**

Tính đến hết năm 2025, toàn thành phố có 563 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động, trong đó 49,02% hợp tác xã hoạt động khá, tốt, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- + Số lao động làm việc thường xuyên của hợp tác xã: 10.074 người.
- + Doanh thu bình quân ước đạt khoảng 1,4 tỷ đồng/hợp tác xã/năm.
- + Lợi nhuận bình quân của 01 hợp tác xã đạt khoảng 40 triệu đồng/hợp tác xã.
- + Thu nhập bình quân của người lao động: 78 triệu đồng/năm.

- Đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có: 276 hợp tác xã hoạt động khá, tốt chiếm 49,02%; 151 hợp tác xã hoạt động trung bình (26,82%), 30 hợp tác xã hoạt động yếu (5,33%) và mới thành lập là 11 hợp tác xã (1,95%); 95 hợp tác xã không có báo cáo đánh giá, xếp loại, chiếm 16,88%.

** Về tổ hợp tác*

Trên địa bàn thành phố có 66 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; trong đó: 02 tổ hợp tác có giấy đăng ký kinh doanh, 40 tổ hợp tác có hoạt động liên kết sản xuất và có 39 tổ hợp tác nhận chính sách hỗ trợ.

- Doanh thu bình quân ước đạt 700 triệu đồng/tổ hợp tác/năm.

** Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp*

Các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp cơ bản tổ chức, đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; tổ chức bộ máy được củng cố, công tác quản lý điều hành dịch vụ tại các hợp tác xã ổn định và ngày được nâng lên, đạt hiệu quả trong một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu của hộ thành viên và hộ nông dân trong một số khâu sản xuất. Thông qua hợp tác xã, các hộ thành viên và nông hộ được hỗ trợ lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội như: Chương trình khuyến nông, hỗ trợ giống mới, xúc tiến thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh chăn nuôi, thú y.... Các loại hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển đa dạng các lĩnh vực (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) gắn với sản phẩm thế mạnh của từng địa phương. Một số hợp tác xã thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, cơ giới hóa đã được đầu tư đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường; đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp có đóng góp quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái ở nông thôn; góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản phẩm OCOP và thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

Các tổ hợp tác: Hoạt động của tổ hợp tác đã có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển đa dạng ngành nghề trong nông nghiệp, nông thôn; Tuy nhiên, một số tổ hợp tác hiện nay có quy mô nhỏ, doanh thu không lớn, lợi nhuận mang lại cho thành viên chưa nhiều; ít được tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Trong giai đoạn 2021- 2025, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố tiếp tục được duy trì và từng bước phát triển, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển thương mại, dịch vụ, bảo đảm cung ứng điện phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đồng thời tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động.

Tính đến hết năm 2025, trên địa bàn thành phố có 110 hợp tác xã thuộc lĩnh vực Công Thương đang hoạt động, bao gồm hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, năng lượng và thương mại - dịch vụ. Mặc dù quy mô hoạt động của các hợp tác xã còn khác nhau, song nhìn chung các hợp tác xã đã từng bước

ổn định tổ chức, duy trì sản xuất, kinh doanh và thích ứng với điều kiện thị trường. Hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: có 54 hợp tác xã đang hoạt động; Lĩnh vực năng lượng: có 30 hợp tác xã đang hoạt động, không có hợp tác xã thành lập mới, có 01 hợp tác xã tạm ngừng hoạt động và giải thể, không có hợp tác xã chuyển sang mô hình doanh nghiệp; Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Có 54 hợp tác xã đang hoạt động.

Trong những năm qua, một số hợp tác xã đã chủ động đầu tư đổi mới thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ. Một số sản phẩm đã tham gia Chương trình OCOP, các hội chợ triển lãm thương mại và các hoạt động kết nối cung cầu, qua đó từng bước nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, đa số hợp tác xã vẫn có quy mô nhỏ, vốn đầu tư hạn chế; khả năng huy động nguồn lực xã hội còn thấp. Liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự bền vững, do đó hiệu quả hoạt động chưa tương xứng với tiềm năng.

1.3. Lĩnh vực xây dựng, vận tải

Trong giai đoạn 2021-2025, kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực vận tải tiếp tục duy trì ổn định, từng bước thích ứng với cơ chế thị trường và yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động vận tải. Năm 2025, toàn ngành có 47 hợp tác xã, lao động thường xuyên đạt 1.140 người. Doanh thu bình quân đạt 57,5 tỷ đồng/hợp tác xã/năm, lãi bình quân đạt 550 triệu đồng/hợp tác xã/năm, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên đạt 56 triệu đồng/người/năm. Các hợp tác xã vận tải đã góp phần đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Một số hợp tác xã đã ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý phương tiện, giám sát hành trình, hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đa số các hợp tác xã vẫn có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; năng lực tài chính, quản trị và khả năng liên kết chuỗi còn hạn chế; việc ứng dụng chuyển đổi số chưa đồng bộ; sức cạnh tranh trước các doanh nghiệp vận tải lớn và doanh nghiệp công nghệ còn thấp.

1.4. Lĩnh vực tín dụng

Có tổng số 97 quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động theo mô hình hợp tác xã. Tổng số lao động thường xuyên tại quỹ tín dụng nhân dân là 1.225 người, số cán bộ quản lý quỹ tín dụng nhân dân là 291 người, có 287 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Doanh thu bình quân một quỹ tín dụng nhân dân là 15.000 triệu đồng/QTĐNN/năm. Thu nhập bình quân của 01 người lao động thường xuyên tại quỹ tín dụng nhân dân là 230 triệu đồng/năm.

2. Đánh giá tác động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

- Vai trò đối với phát triển kinh tế:

Hoạt động của các hợp tác xã không những đóng góp trực tiếp vào GRDP chung của địa phương (tuy ở mức độ còn khiêm tốn) mà còn tác động đến phát triển kinh tế cá thể, hộ gia đình thông qua các thành viên tham gia hợp tác xã. Hợp tác xã cung cấp đầu vào (giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ làm đất, gặt hái, bảo quản sau thu hoạch; tạo công ăn việc làm); khâu trung gian (chuyển giao, hướng dẫn, đào tạo, tư vấn kỹ thuật) và đầu ra là thu mua sản phẩm nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân là thành viên, nên thành viên giảm được chi phí đầu vào, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, không bị tư thương ép giá; qua đó, thu nhập được cải thiện, hiệu quả sản xuất được nâng lên, đời sống người dân từng bước phát triển.

Ngoài kinh tế tập thể, hợp tác xã, còn có các hình thức khác như tổ hợp tác. Qua hình thức này, các thành viên tăng thu nhập, có việc làm ổn định. Kinh tế tập thể, hợp tác xã đang dần khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sản xuất, kinh doanh, giữ vai trò liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm.

Trong phát triển nông nghiệp: Hợp tác xã nói chung, hợp tác xã nông nghiệp nói riêng đang trở thành nhân tố giúp cho sản xuất nông nghiệp bền vững hơn, thích nghi hơn với yêu cầu thị trường. Cùng với việc tuyên truyền, hướng dẫn, tiên phong ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, sản lượng, đặc biệt thay đổi hình thức sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình mới (hữu cơ, công nghệ cao). Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đã làm thay đổi suy nghĩ, cách làm của bà con nông dân trong sản xuất nông nghiệp; góp phần tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất tập trung, phát triển các sản phẩm chủ lực (OCOP) và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Vai trò về chính trị:

Bên cạnh vai trò trên, với hình thức tổ chức “đôi nhân”, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã thể hiện, phát huy tính dân chủ trong hoạt động của mình, qua đó tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện chủ trương, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các địa phương; đã xây dựng được sự đoàn kết tinh thần tương trợ, hợp tác trong nội bộ; góp phần ổn định chính trị - xã hội ở các địa phương.

- Vai trò về văn hóa:

Thông qua hợp tác xã, các thành viên có thể cùng nhau giải quyết các vấn đề liên quan đến cuộc sống (hiếu, hỷ, ốm đau, ...) giúp cho cộng đồng cư dân đoàn kết hơn, góp phần giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc là đoàn kết, “lá lành đùm lá rách”. Hoạt động của một số hợp tác xã còn khắc phục một phần khó khăn về thị trường, thương hiệu sản phẩm. Cùng với sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ, một số sản phẩm đã được xác lập chỉ dẫn địa lý cho vải thiều Thanh Hà và 34 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm: Gạo nếp cái hoa vàng Kinh Môn, Cà rốt Đức Chính, Gà đồi Chí Linh, Củ đậu Kim Thành, Sắn dây Kinh Môn, Bánh đa Hội Yên, Bánh gai Ninh Giang, Na Chí Linh, Bưởi Lập Lễ, Ổi

Thanh Hà, Giấy da Hoàng Diệu, Nhãn Chí Linh, Rau Gia Lộc.

- Về lao động việc làm, an sinh xã hội:

Hợp tác xã tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động địa phương, trong đó có phụ nữ, lao động trung niên và nhóm yếu thế. Mô hình hợp tác xã phi nông nghiệp góp phần hạn chế tình trạng ly hương - ly nông, giữ chân người lao động ở lại quê hương làm ăn bền vững, thúc đẩy đoàn kết cộng đồng, tương trợ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

3. Một số mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao:

Hợp tác xã Sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thụy Hương, xã Kiến Thụy: Hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạo ruộng rươi của các thành viên, cung cấp vật tư phân bón cho bà con thành viên; trực tiếp thuê ruộng để sản xuất và liên kết với các hộ dân trên địa bàn thành phố sản xuất lúa chất lượng cao; Cung cấp 140.000 khay mạ/năm cho các xã vùng lân cận. Diện tích đất do hợp tác xã tích trực tiếp sản xuất: 120 ha; Diện tích liên kết với các hộ dân trên địa bàn xã: 250 ha; Sản lượng gạo: 70 tấn/năm; có 08 sản phẩm gạo OCOP 4 sao, có bao bì nhãn mác, chỉ dẫn địa lý; sản phẩm gạo đã có thương hiệu trên thị trường như gạo ruộng rươi, gạo hữu cơ... Đặc biệt, hợp tác xã đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 25 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, giúp họ vươn lên thoát nghèo bền vững.

Hợp tác xã Đầu tư phát triển Sông Giá, phường Lưu Kiếm: Hợp tác xã đã đầu tư hàng chục tỷ đồng cho 4.000 m² nhà lưới cùng hệ thống hạ tầng gồm đường nội bộ, gian hàng trưng bày, khu trải nghiệm cho khách tham quan. Các sản phẩm chủ lực là các loại dưa như dưa vàng, dưa lưới, dưa sữa... Sản phẩm dưa vàng “dưa Kim Hoàng Hậu” của hợp tác xã đã được công nhận OCOP 4 sao. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn. Với khu trại nuôi giun quế và khu sản xuất phân bón hữu cơ rộng 6.800 m², hợp tác xã đã biến phụ phẩm bèo thành nguồn tài nguyên. Các sản phẩm từ giun quế do hợp tác xã sản xuất gồm phân viên trùn quế dành cho hoa, cây cảnh; phân viên hữu cơ từ phân trùn và giá thể; phân trùn quế bột để bón lót, bón thúc; và phân bón nước từ dịch trùn quế cao cấp. Việc xây dựng chuỗi sản xuất khép kín đã giúp hợp tác xã hướng tới phát triển bền vững vừa mang lại giá trị kinh tế, vừa góp phần bảo vệ môi trường, gắn kết chặt chẽ với mục tiêu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Hợp tác xã Nông nghiệp sạch Nam Vũ, xã Hà Nam với tổng số 30 thành viên liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm xã gồm ổi, chuối, rau má, ngũ cốc và các sản phẩm chế biến từ rau, củ, quả. Mỗi năm hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ khoảng 500 tấn ổi quả và 300 tấn rau, củ tạo công ăn việc làm thương xuyên cho 15 lao động trên địa bàn xã.

Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thắng Thủy, xã Vĩnh

Thịnh: Hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp gồm sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản địa phương. Hợp tác xã có 110 thành viên gồm 09 thành viên chính thức, 76 thành viên liên kết góp vốn và 25 thành viên liên kết không góp vốn; có 12 lao động làm việc thường xuyên. Ngoài ra còn tạo công ăn việc làm cho lao động thời vụ của địa phương, lao động nữ và gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Hiện nay, hợp tác xã đã hình thành chuỗi liên kết từ vùng nguyên liệu đến tiêu thụ đối với nhiều sản phẩm như hoa cúc chi, rau củ quả các loại và một số sản phẩm thảo dược phục vụ chế biến. Hợp tác xã đã liên kết với các hộ dân sản xuất rau, củ, quả theo mùa và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản của địa phương: Diện tích liên kết: 10 ha; sản lượng đạt 500kg/ngày (180 tấn/năm), đầu ra của sản phẩm phân phối cho các trường học, bếp ăn, cửa hàng thực phẩm sạch, siêu thị trên địa bàn thành phố.

Hợp tác xã Tân Minh Đức, xã Trường Tân: là mô hình tiên phong về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt. Hợp tác xã có 189 thành viên tham gia. Sản phẩm chủ yếu gồm dưa lưới ruột xanh, dưa lưới ruột vàng và dưa chuột. Tất cả được sản xuất theo quy trình khép kín, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ. Doanh thu năm 2025 đạt 19,2 tỷ đồng/năm, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 189 lao động trên địa bàn xã, thu nhập bình quân 06 triệu đồng/người/tháng

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Giai đoạn 2021-2025, triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, Luật hợp tác xã 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương (cũ) đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để thể chế, cụ thể hóa và triển khai thực hiện trên địa bàn, tiêu biểu là:

Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Kế hoạch thực hiện số 84/KH-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU, Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 17/01/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Kế hoạch thực hiện số 3413/KH-UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2025.

Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Nghị quyết 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định 1438/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Đề án "Mỗi xã một sản phẩm thành phố Hải Dương giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030";

Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 25/5/2021 thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2030 tại thành phố Hải Phòng;

Kế hoạch 292/KH-UBND ngày 09/11/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã:

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu hướng dẫn thủ tục, trình tự thành lập mới theo Luật Hợp tác xã hiện hành cho các chủ thể; các hợp tác xã được cấp giấy đăng ký hoạt động; thực hiện kiểm tra và đôn đốc các hợp tác xã nông nghiệp trong việc thực hiện chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp theo Luật hợp tác xã năm 2023; triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; tư vấn, hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá

trình thực hiện hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp. Sau khi chuyển đổi, thành lập mới hợp tác xã theo Luật hợp tác xã, bước đầu các hợp tác xã đã chú trọng đến tổ chức sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Một số hợp tác xã đã tạo sự liên kết trong sản xuất nông nghiệp như sản xuất hàng hoá, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thông qua việc đăng ký nhãn hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm hàng hóa.

Liên minh Hợp tác xã thành phố đã tư vấn cho các sáng lập viên có nhu cầu thành lập hợp tác xã. Tập trung thực hiện tốt công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, người lao động; cung cấp thông tin về kinh tế thị trường, khoa học - công nghệ, hỗ trợ 100% hợp tác xã thực hiện tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2023.

- Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể:

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định hoạt động của hợp tác xã, tuy nhiên trình độ cán bộ quản lý và kỹ thuật của hợp tác xã nông nghiệp rất hạn chế, chủ yếu là xuất thân từ nông dân và đa số chưa được đào tạo chuyên nghiệp, chính vì vậy việc bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã cần được quan tâm và tổ chức thường xuyên. Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ hợp tác xã nhằm tiếp tục tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể và hợp tác xã.

Liên minh Hợp tác xã thành phố đã tổ chức các Hội nghị tuyên truyền cho đại biểu là lãnh đạo địa phương, các Ban đảng, các tổ chức đoàn thể, các Phòng chuyên môn; Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát các hợp tác xã trên địa bàn các thành phố. Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Luật Hợp tác xã 2023 trên mạng internet, tại địa chỉ: https://cuocthluathop_tac_xa.lienminhhop_tac_xa.haiphong.org.vn; thu hút hàng nghìn người dự thi là cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của các Sở, ngành, địa phương, các hợp tác xã; Tổ chức hội nghị sinh hoạt thành viên, để cùng với các sở, ngành và chính quyền các địa phương tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động của các đơn vị cũng như tuyên truyền về Luật hợp tác xã 2023; về các chủ trương, chính sách mới về kinh tế tập thể của Trung ương và thành phố; Phối hợp cùng Hội Phụ nữ, Hội Nông dân thực hiện hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về kinh tế tập thể cho các hội viên của 2 tổ chức này.

- Chính sách thương mại điện tử và xúc tiến thương mại điện tử:

+ Hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể

Thành phố Hải Phòng thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn các hợp tác xã tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế như Alibaba, Shopee, Sendo, Lazada; Hỗ trợ các Hợp tác xã đăng ký, thông báo website thương mại

điện tử với Bộ Công Thương. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu cho một số hợp tác xã tổ chức trưng bày, giới thiệu một số hàng hóa, sản phẩm đặc trưng của thành phố, tổ chức lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu quy định của pháp luật về thương mại điện tử, chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

+ Xúc tiến thương mại

Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại nhằm cung cấp và phổ biến thông tin về các hội chợ, triển lãm, thông tin thị trường trong nước và quốc tế tới các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố. Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm nhằm tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các Hội chợ để quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường... Phối hợp Amazon, Alibaba và các đơn vị giải pháp công nghệ tổ chức các chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo về thương mại điện tử, trực tiếp kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã có tiềm năng xuất khẩu với sàn Alibaba, Amazon, v.v. Hỗ trợ trực tiếp cho một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng gian hàng số, website thương mại điện tử; ứng dụng mã số mã vạch, tem điện tử và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thành phố Hải Phòng đã thực hiện đánh giá, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 26 hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn thành phố. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây) xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản, hỗ trợ quảng bá, xúc tiến sản phẩm cho các hợp tác xã thông qua các hội chợ, hội nghị kết nối, hội thảo, sự kiện xúc tiến thương mại trong và ngoài thành phố.

+ Kết nối với các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản lớn

Một số hợp tác xã đã được giới thiệu và làm việc với các doanh nghiệp bao tiêu lớn, bao gồm Công ty TNHH MTV Rau củ quả an toàn Thanh Hà, Công ty xuất khẩu thực phẩm Đồng Giao và Công ty TNHH MTV Vũ Gia Phát (chuyên xuất ăn công nghiệp). Việc tạo điều kiện kết nối trực tiếp giữa các hợp tác xã và các doanh nghiệp lớn thể hiện một nỗ lực chiến lược nhằm tích hợp các hợp tác xã vào các chuỗi cung ứng chính thức, có giá trị cao. Cách tiếp cận này giảm đáng kể sự phụ thuộc của họ vào các thị trường trung gian biến động, tăng cường sự ổn định về giá và khuyến khích các hợp tác xã đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn hóa cao hơn, điều này rất cần thiết để đạt được sự bền vững lâu dài và tăng trưởng mạnh mẽ.

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giai đoạn 2020-2025 đã hỗ trợ 75 kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, kinh phí hỗ trợ 60,214 tỷ đồng. Trong đó, các hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò là chủ trì liên kết hoặc tham gia liên kết.

+ Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm tại hội chợ và sự kiện

Nhiều hợp tác xã đã nhận được sự hỗ trợ để trưng bày, giới thiệu và trực tiếp bán sản phẩm của mình tại các sự kiện, hội chợ hàng nông nghiệp, hội chợ hàng Việt Nam, triển lãm sản phẩm khoa học công nghệ... Các sản phẩm nổi bật được hỗ trợ tiêu thụ bao gồm: Gạo nếp quýt (Hợp tác xã Thái Dương); Rượu nếp quýt (Hợp tác xã Đầu tư dịch vụ nông sản Nam Điền), Mắm cáy tự nhiên (Hợp tác xã Kim Thành) và Củ đậu tươi (Hợp tác xã Nông nghiệp Hưng Tiến),... Tất cả các sản phẩm này đều đạt chứng nhận OCOP và được trình bày với bao bì hoàn chỉnh, tem truy xuất nguồn gốc và hồ sơ sản phẩm đầy đủ.

- Chính sách về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Trong khuôn khổ 05 Chương trình mục tiêu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2021-2025 của thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm thông báo tuyển chọn nhiệm vụ. Giai đoạn 2021-2025, thành phố đã cấp ngân sách hơn 7,17 tỷ đồng cho 6 dự án khoa học công nghệ tiêu biểu có sự tham gia/chủ trì của hợp tác xã. Cụ thể: Hợp tác xã Sông Giá (2.815.380.000 đồng); Hợp tác xã Vịnh Sáu (1.515.360.000 đồng); Hợp tác xã Năm Trường Sinh (653.135.000 đồng); Hợp tác xã Mật ong An Sơn (843.182.000 đồng); Dự án thủy sản Dương Kinh/Tiên Lãng (811.934.000 đồng) và Đề án khởi nghiệp hợp tác xã tại Hải Dương (535.000.000 đồng).

Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2025” nhằm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong nhân giống, sản xuất, bảo quản, tiêu thụ cây rau màu như cải bắp, cải ăn lá, các loại nấm ăn và nấm dược liệu. Các dự án đã góp phần hiệu quả trong tăng thu nhập cho các hộ dân, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó, có các hộ dân là thành viên hợp tác xã tại các vùng nông thôn phía Tây Hải Phòng. Các kết quả nghiên cứu đã góp phần tăng sản lượng cây rau màu các loại và phát triển vùng sản xuất tập trung, đặc biệt trong vụ đông.

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương”, thời gian thực hiện: Tháng 01/2024 - 6/2025 với tổng kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước là 535 triệu đồng. Hỗ trợ 02 mô hình hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động có nhu cầu khởi nghiệp thông qua hoạt động tư vấn là hợp tác xã Âu Việt Farm và hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Định Sơn. Thông qua hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã tiến tiến, các hợp tác xã đã được bổ sung hiểu biết về khởi nghiệp; cập nhật được các kiến thức trong quản lý hợp tác xã nông nghiệp cải thiện năng lực quản trị và lập kế hoạch; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; hoàn thiện bao bì và truy xuất nguồn gốc; tăng năng suất và kiểm soát chi phí sản xuất; tăng uy tín, chuyên nghiệp hóa môi trường làm việc và tăng sự chủ động và tinh thần đổi mới trong thành viên hợp tác xã.

- Chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quản lý hợp tác xã (phần mềm quản lý sản xuất, phần mềm kế toán)

Hỗ trợ các hợp tác xã: Hợp tác xã Thái Dương, hợp tác xã Đầu tư dịch vụ nông sản Nam Điền bằng cách cung cấp tập huấn về ứng dụng phần mềm quản lý sản xuất Face Farm và phần mềm kế toán hợp tác xã tuân thủ Thông tư số 71/2024/TT-BTC, trong khuôn khổ hợp tác với công ty Somachi Nhật Bản.

Việc triển khai các công cụ số này đã mang lại những lợi ích thiết thực, bao gồm giảm áp lực cho kế toán và thủ quỹ, đơn giản hóa việc tổng hợp báo cáo, tạo điều kiện đối chiếu chi phí – doanh thu theo vụ, và nâng cao tính minh bạch tài chính cũng như khả năng đối thoại khi làm việc với ngân hàng và các cơ quan nhà nước.

Việc thúc đẩy chủ động chuyển đổi số trong quản lý hợp tác xã, đặc biệt trong các lĩnh vực quan trọng như kế toán và sản xuất, là một yếu tố cơ bản để mở rộng quy mô và cải thiện khả năng tiếp cận tài chính. Sáng kiến này trực tiếp giải quyết các vấn đề kém hiệu quả trong hoạt động cốt lõi và thiết lập một nền tảng vững chắc cho các hoạt động kinh doanh hiện đại, từ đó làm cho các hợp tác xã hấp dẫn hơn đáng kể đối với các nguồn tài chính bên ngoài và nâng cao khả năng quản lý các hoạt động phức tạp và đang mở rộng.

- Chương trình đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ và thực hiện các nội dung Chương trình đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích hợp các nội dung hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chương trình đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ cho các hợp tác xã và doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh nhằm hướng dẫn các đơn vị tiếp cận chương trình, phổ biến chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển công nghệ. Sàn Giao dịch công nghệ và Thiết bị trực tuyến (hatex.vn) tiếp tục được quản lý và phát triển, với lượt truy cập trung bình 45.000 lượt/tháng; Đồng thời đã tổ chức Phiên kết nối cung – cầu công nghệ giữa các cơ quan nghiên cứu với các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố Hải Phòng. Các phiên kết nối này đã thúc đẩy hoạt động thương mại hóa và chuyển giao sản phẩm, quy trình công nghệ, góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ, kinh tế - xã hội thành phố.

- Chính sách về hỗ trợ truy xuất nguồn gốc:

Tiến hành khảo sát sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc thù của địa phương, các sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ và các sản phẩm OCOP được công nhận của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố: Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Thắng Thủy (Sản phẩm trà hoa cúc và rau sạch; Hợp tác xã Đầu tư phát triển Sông Giá (sản phẩm vi sinh trùn quế),... Tổng cộng trong giai đoạn 2021 -2025 đã hỗ trợ 54 sản phẩm của ít nhất 20 hợp tác xã, cơ sở. Trong đó, giai đoạn 2023-2024 hỗ trợ 43 sản phẩm của 15 đơn vị, riêng năm 2025 tiếp tục hỗ trợ 11 sản phẩm cho 5 hợp tác xã với kinh phí 408 triệu đồng.

- Chính sách về phát triển tài sản sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai chương trình hỗ trợ phát triển tài sản sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các nhãn hiệu tập thể thuộc sở hữu của các hợp tác xã. Các chương trình liên quan bao gồm: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2021 về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; và Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 về phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng đến năm 2025.

Các hoạt động hỗ trợ bao gồm: xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm hàng hóa, tạo điều kiện tham gia hội chợ thương mại để quảng bá sản phẩm, nâng cao nhận thức về sở hữu công nghiệp, và cung cấp tư vấn, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Thành phố đã triển khai tổng cộng 18 dự án bảo hộ và phát triển nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý đặc sản địa phương (6 dự án năm 2021-2022; 7 dự án năm 2023; 5 dự án năm 2024). Ngoài ra, đã hỗ trợ xác lập 01 chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm vải thiều Thanh Hà và 34 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm: Gạo nếp cái hoa vàng Kinh Môn, Cà rốt Đức Chính, Gà đồi Chí Linh, Củ đậu Kim Thành, Sắn dây Kinh Môn, Bánh đa Hội Yên, Bánh gai Ninh Giang, Na Chí Linh, Bưởi Lập Lễ, Ổi Thanh Hà, Giày da Hoàng Diệu, Nhãn Chí Linh, Rau Gia Lộc.

Hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng: Đã hỗ trợ tổng cộng 46 đơn vị. Trong đó, gói hỗ trợ lớn dành cho 18 đơn vị với tổng kinh phí 6,63 tỷ đồng; và hỗ trợ 28 doanh nghiệp/hợp tác xã áp dụng các chuẩn ISO (9001, 14001, 45001) trong năm 2023.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng:

Ngoài chính sách hỗ trợ hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập trung đối với việc đầu tư hạ tầng, máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp, thành phố đã chỉ đạo Ngân hàng nhà nước và các Ngân hàng thương mại ưu tiên vốn, tạo điều kiện thuận lợi đối với khu vực kinh tế tập thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Từ đó nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng quy mô kinh tế tập thể, góp phần đưa kinh tế tập thể thoát khỏi tình trạng yếu kém; có các giải pháp tháo gỡ khó khăn như cơ cấu lại nợ, được giữ nguyên nhóm nợ, miễn giảm lãi suất của các khoản vay cũ; tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động an toàn, có hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021-2025, các tổ chức của khu vực kinh tế tập thể (đặc biệt là các hợp tác xã) đã được tổ chức lại và hoạt động theo nguyên tắc “tự nguyện”

đúng với bản chất vốn có. Số lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã ngày càng được nâng cao, ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã đa dạng hơn. Đa số hợp tác xã được tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2023, nội dung hoạt động được mở rộng, hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ, thành viên phát triển. Một số hợp tác xã đã mạnh dạn đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới trong quản trị, điều hành.

Sự hợp tác, liên kết giữa các hợp tác xã với nhau và với các thành phần kinh tế khác ngày càng được coi trọng. Nhiều mô hình liên doanh, liên kết được xây dựng và phát triển; hình thức, nội dung liên kết, hợp tác đa dạng hơn như: cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, giống cây trồng vật nuôi, sản phẩm hàng hoá; liên kết ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất; liên kết tiêu thụ sản phẩm, nông sản cho các hộ thành viên.

2. Tồn tại, hạn chế

Kinh tế tập thể thành phố vẫn phải đối mặt với những khó khăn, yếu kém. Đa số các hợp tác xã trên địa bàn có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu, ít có khả năng đầu tư, mở rộng ngành nghề và quy mô sản xuất. Sản phẩm hàng hóa chưa đa dạng, phong phú, hoạt động liên kết còn hạn chế, chưa thích nghi kịp với diễn biến thị trường. Nguồn nhân lực, đặc biệt cán bộ năng động, am hiểu công nghệ và quản trị vẫn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển đổi số. Các hợp tác xã nông nghiệp đa số thành viên Hội đồng quản trị, lãnh đạo tuổi đã cao, chủ yếu hoạt động theo nếp cũ, không theo kịp nền kinh tế thị trường, không có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Sự liên kết giữa, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các loại hình kinh tế khác còn yếu.

Năng lực nội tại của các hợp tác xã còn hạn chế. Các hợp tác xã có quy mô siêu nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Một số lượng không nhỏ hợp tác xã không mở rộng phát triển kinh doanh, chậm thích nghi với cơ chế thị trường và quá trình đô thị hóa, chủ yếu tập trung thực hiện các dịch vụ truyền thống; khả năng tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, giống, vật nuôi mới vào sản xuất, cơ sở vật chất; kết nối cung cầu hàng hóa còn hạn chế. Vẫn còn trên 200 hợp tác xã ngừng hoạt động, tồn tại danh nghĩa chưa hoàn thiện được quy trình được giải thể.

3. Nguyên nhân

Sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chưa đa dạng phong phú, hoạt động liên kết còn hạn chế, chưa thích nghi kịp với diễn biến thị trường. Các hợp tác xã nông nghiệp, đa số thành viên Hội đồng quản trị, lãnh đạo hợp tác xã tuổi đã cao, sức lao động và sáng tạo hạn chế, chủ yếu tổ chức hoạt động theo nếp cũ, không theo kịp nền kinh tế thị trường, không có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chưa tích cực mở rộng quy mô sản xuất theo hướng đa ngành nghề. Sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các loại hình kinh tế khác còn yếu.

Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã còn hạn chế. Số hợp tác xã, lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt tỷ lệ thấp, nhiều hợp tác xã hoạt động thiếu bền vững, khó chuyển sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

4. Bài học kinh nghiệm

Coi trọng công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến sâu rộng, quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch của thành phố về phát triển kinh tế tập thể, về mô hình hợp tác xã kiểu mới tới cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong thực hiện.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tập thể. Quan tâm bố trí đủ nhân lực; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật hợp tác xã, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đảm bảo cán bộ phải có trình độ năng lực, có tinh thần trách nhiệm, năng động, có tư duy kiến thức về kinh tế thị trường gắn với thực tiễn cơ sở và thành viên; có khả năng tuyên truyền vận động thành viên, nhân dân tích cực tham gia các hoạt động của hợp tác xã.

Chú trọng xây dựng các mô hình điểm, điển hình tiên tiến, tổ chức hoạt động hiệu quả; ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, có khả năng huy động nguồn lực từ thị trường, có vùng nguyên liệu, vùng sản xuất phù hợp năng lực và điều kiện để phát triển, tăng cường liên kết với doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân, tham gia chuỗi giá trị.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

I. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể ngày càng được hoàn thiện, Luật Hợp tác xã (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã được ban hành tạo khung pháp lý thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể phát triển. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội từng bước được nâng cao. Các hợp tác xã đang từng bước chuyển đổi hình thức tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Phương thức hoạt động của một số hợp tác xã đã được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường và có hiệu quả nhất định, đã mang lại lợi ích và tạo

lòng tin cho các thành viên tham gia vào hợp tác xã. Hội nhập kinh tế trên thế giới và khu vực tạo cơ hội thuận lợi cho các hợp tác xã phát triển, thúc đẩy các hợp tác xã tăng cường liên kết hoạt động sản xuất.

Sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, quy mô không gian phát triển của thành phố Hải Phòng được mở rộng, tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng thị trường, tăng cường liên kết vùng và khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố. Việc mở rộng địa giới hành chính cũng tạo điều kiện hình thành, phát triển các hợp tác xã quy mô lớn trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, du lịch cộng đồng, dịch vụ môi trường, thủy sản, thương mại và dịch vụ đô thị. Thành phố có mạng lưới giao thông đồng bộ, khu kinh tế, khu công nghiệp phát triển mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa, logistics, chế biến nông sản, thủy sản và dịch vụ. Xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và tiêu dùng bền vững tạo cơ hội để hợp tác xã đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh.

2. Khó khăn

Trong bối cảnh hiện nay nhu cầu sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng, an ninh lương thực ngày càng cao. Bên cạnh đó sự biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế, thách thức, cạnh tranh sản phẩm hàng hóa đang là một thách thức cho phát triển nông nghiệp. Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu. Tuy nhiên, sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các loại hình kinh tế khác còn hạn chế; nhiều hợp tác xã yếu kém hoặc duy trì hoạt động ở mức trung bình, mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số dịch vụ thiết yếu cho thành viên, sản phẩm khó đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành của các hợp tác xã còn hạn chế. Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã còn hạn chế. Sản phẩm hàng hóa, dịch vụ còn đơn điệu, ít đổi mới, chất lượng hạn chế, phần lớn chưa xây dựng thương hiệu, tiêu thụ khó khăn; Chưa mở rộng thêm nhiều hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống ngày càng tăng của hộ thành viên, cộng đồng; chưa thu hút được nhiều lao động đã qua đào tạo, nhất là lao động có trình độ cao về làm việc tại hợp tác xã; thu nhập của người lao động, nhất là ở hợp tác xã nông nghiệp tuy đã được nâng lên những năm gần đây nhưng còn ở mức thấp hơn so với mặt bằng chung; nhiều hợp tác xã hoạt động thiếu bền vững, khó chuyển sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

Đối với các hợp tác xã tín dụng: Địa bàn hoạt động của các hợp tác xã là quỹ tín dụng nhân dân chủ yếu tại các khu vực nông thôn. Thành viên của các quỹ tín dụng nhân dân chủ yếu là cá nhân, hộ gia đình trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ. Vì vậy, các yếu tố về

môi trường, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu (bão lũ, hạn hán, ngập lụt,...) đang đặt ra thách thức và rủi ro với hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành viên, thu nhập giảm sút, khả năng vay, trả nợ giảm, tiềm ẩn nợ quá hạn, nợ xấu gia tăng.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng địa phương, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của từng địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tập thể; mở rộng quy mô thành viên. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, năng lực cạnh tranh và tăng thu nhập cho thành viên. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và các mô hình sản xuất tiên tiến của thế giới. Thúc đẩy hình thành các hợp tác xã hoạt động theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuyển đổi số, thương mại điện tử, logistics và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức liên kết, hợp tác với hợp tác xã để cùng phát triển bền vững.

** Đối với lĩnh vực nông nghiệp*

Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, mô hình gắn với vùng nguyên liệu tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng, sản xuất hữu cơ. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và tổ chức tín dụng để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Xây dựng và triển khai các chính sách đột phá để phát triển “nông hộ nhờ quy mô lớn” như hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo, cho vay vốn đầu tư...; thực hiện các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã mua và phân phối chung vật tư đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản đầu ra và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tăng khả năng tiếp cận vốn vay từ quỹ từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã các cấp và các tổ chức tín dụng khác. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp chất lượng cao, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Xây dựng các mô hình điểm hợp tác xã kiểu mới làm cơ sở nhân rộng và thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

** Đối với lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:*

Ưu tiên phát triển các hợp tác xã gắn với chế biến nông sản, thực phẩm, cơ

khí, sản xuất sản phẩm công nghiệp nông thôn, làng nghề truyền thống, công nghiệp hỗ trợ và các ngành có lợi thế của địa phương. Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

** Đối với lĩnh vực năng lượng:* Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã quản lý điện nông thôn; phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định; khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, từng bước tiếp cận các mô hình năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện thực tế.

** Đối với lĩnh vực thương mại - dịch vụ:*

Khuyến khích phát triển các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại, logistics, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và tiêu dùng; tăng cường kết nối cung cầu, phát triển hệ thống phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và từng bước tham gia thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm có lợi thế.

** Đối với lĩnh vực vận tải:*

Tiếp tục phát triển các hợp tác xã vận tải theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tăng cường liên kết giữa các thành viên, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã vận tải hàng hóa phục vụ hệ thống cảng biển, trung tâm logistics, vận tải đa phương thức; tăng cường liên kết với doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp cảng biển và các doanh nghiệp vận tải lớn để hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ đồng bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý phương tiện, giám sát hành trình, điều hành vận tải, thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ trực tuyến; từng bước chuyển đổi sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường.

** Đối với các quỹ tín dụng nhân dân:*

Cơ cấu lại tổng thể hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tập trung củng cố, chấn chỉnh hệ thống quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo đúng mục đích, đảm bảo sự gắn gũi, gắn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên, người dân trên địa bàn, chủ yếu gắn với địa bàn nông thôn, huy động và cho vay chủ yếu trong nội bộ thành viên. Khuyến khích quỹ tín dụng nhân dân tham gia các dự án liên quan tới tài chính xanh và phát triển bền vững.

Nâng cao năng lực tài chính của hệ thống theo lộ trình: (i) quỹ tín dụng nhân dân hoạt động tại một đơn vị hành chính cấp xã có vốn điều lệ tối thiểu 5 tỷ đồng, quỹ tín dụng nhân dân hoạt động liên xã có vốn điều lệ tối thiểu 10 tỷ đồng vào năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững với nhiều mô hình

hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh của thành phố Hải Phòng.

Khuyến khích phát triển các tổ chức kinh tế tập thể mới đa dạng về quy mô và lĩnh vực. Hỗ trợ nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, hiện đại, liên kết chuỗi giá trị, thích ứng với thị trường và chuyển đổi số, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo lợi ích các thành viên, góp phần phát triển kinh tế tập thể phát triển bền vững và nâng cao thu nhập cho các thành viên, đồng thời hình thành các cụm liên kết.

Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể cả chiều rộng và chiều sâu; phần đầu kinh tế tập thể, hợp tác xã có đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế, đóng góp tích cực trong việc tái cơ cấu kinh tế, kinh tế nông nghiệp và thực hiện xây dựng nông thôn mới. Thông qua phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho thành viên hợp tác xã, nhân dân; góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định chính trị - xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Phần đầu toàn thành phố có khoảng 900 hợp tác xã với khoảng 180.000 thành viên; có khoảng 05 Liên hiệp hợp tác xã trong các lĩnh vực với khoảng 20 thành viên; Phần đầu đạt khoảng 600 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia vào sản xuất hàng hóa nông nghiệp quy mô lớn.

- Phần đầu số hợp tác xã đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên so với tổng số hợp tác xã trên địa bàn thành phố; tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%.

- Phần đầu có trên 20% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phần đầu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Lựa chọn từ 6 đến 10 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng toàn thành phố.

- Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất và xây dựng chính sách hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; Xây dựng các Kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

- Xây dựng các cơ chế hỗ trợ và triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Nhà nước theo Luật Hợp tác xã 2023, Nghị định số

113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế có liên quan; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện dồn đổi, tích tụ, tập trung đất đai, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn để hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết bền vững trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện và đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của các thành viên tham gia trong mô hình liên kết; chú trọng vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia vào mô hình liên kết, đảm bảo chuỗi giá trị hàng hóa từ sản xuất đến sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai thực hiện thí điểm mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, theo Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ.

- Tăng cường huy động nguồn lực, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ tiếp cận và nâng cao năng lực tài chính

- Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, bảo lãnh tín dụng để đầu tư hạ tầng để đầu tư hạ tầng sản xuất và bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Tập trung thực hiện Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả; Hỗ trợ về khoa học, công nghệ; Hỗ trợ nghiên cứu thị trường, kỹ năng tiếp thị và tham gia các hội chợ, triển lãm để tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Hỗ trợ về chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã một cách sâu rộng trên địa bàn thành phố. Tập trung quán triệt Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; Luật Hợp tác xã năm 2023.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của hợp tác xã trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện các phương pháp

tuyên truyền, tập huấn mới sinh động và hiệu quả hơn thông qua đổi mới chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc điểm của khu vực kinh tế tập thể. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp xã trong việc thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất gắn với chuỗi giá trị, chú trọng phát triển sản phẩm, đạt tiêu chuẩn, chất lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; thu hút ngày càng nhiều cá nhân, hộ gia đình ở địa bàn nông thôn và thành thị tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao thu nhập và đời sống của các thành viên.

- Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã trên các Bản tin và Cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành.

- Tuyên truyền và triển khai tích cực hiệu quả các đề án, chương trình, dự án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể

- Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tập thể; nâng cao nhận thức vị trí vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã đối với phát triển kinh tế xã hội của thành phố trong giai đoạn mới. Bố trí ngân sách thành phố trung hạn và hàng năm để thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề cho Giám đốc hợp tác xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội cho các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thành phố Hải Phòng.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức các Sở, ngành, địa phương đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã để nâng cao chất

lượng thực thi chính sách, đáp ứng được nhu cầu phát triển của hợp tác xã. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

- Thúc đẩy hỗ trợ hợp tác xã áp dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, quản trị nội bộ và tiếp thị trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 và các cơ chế, chính sách hỗ trợ được thể chế theo chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hỗ trợ các hợp tác xã chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến công, đặc biệt là trong khâu thu hoạch, chế biến, đóng gói, bảo quản hàng nông sản thực phẩm, trong sản xuất sản phẩm sạch, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, thiết kế mẫu mã, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa để các hợp tác xã nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp.

7. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

- Hỗ trợ kinh phí cho các hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước; xây dựng chuyên mục trên cổng thông tin điện tử thành phố nhằm giới thiệu, thông tin giá cả, dự báo thị trường về vật tư nông nghiệp, nông sản hàng hóa... trong và ngoài nước; tiếp tục hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm cho các hợp tác xã nông nghiệp, chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP.

- Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết nối thị trường tiêu thụ, tăng cường sử dụng phần mềm quản trị, nền tảng thương mại và các công cụ số hóa quy trình vận hành.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên minh hợp tác xã thành phố đối với phát triển kinh tế tập thể

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể nhân dân các cấp, các tổ chức hội, hiệp hội có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể theo đúng các quy định của pháp luật.

- Liên minh Hợp tác xã thành phố tăng cường trách nhiệm, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, nòng cốt trong phát triển hợp tác xã, phát huy tốt vai trò đại diện của các hợp tác xã thành viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các hợp tác xã thành viên, làm tốt việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ, cung

cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể.

9. Nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả

Thực hiện nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo hướng hiện đại, gắn sản xuất với thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho các thành viên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức kinh tế tập thể, báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý, giải quyết.

- Tổng hợp, bố trí ngân sách thành phố để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên cơ sở đề xuất lồng ghép nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

- Theo dõi, đánh giá, tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thực hiện Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án "Nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045" (Phụ lục II-Danh mục đề án, chương trình trọng tâm ưu tiên thực hiện) chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình phát triển kinh tế tập thể, doanh nghiệp trong nông nghiệp và kinh tế trang trại trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; Thực hiện lồng ghép hỗ trợ hợp tác xã trong các chính sách của ngành nông nghiệp (theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030).

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố; lựa chọn các hợp tác xã nông nghiệp để hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng mô hình và nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, năng lực cho cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên và người lao động đang làm việc trong hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ chuyển giao khoa học - kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến, nông nghiệp công nghệ cao cho hợp tác xã nông nghiệp. Hỗ trợ hợp tác xã triển khai truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng, chứng nhận tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ...).

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hỗ trợ hợp tác xã trong công tác đăng ký bảo hộ, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm của hợp tác xã.

- Tư vấn lựa chọn mô hình “Hợp tác xã số”, “Hợp tác xã xanh”, “Hợp tác xã tuần hoàn” để triển khai thí điểm và nhân rộng.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại; Triển khai các hoạt động phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hỗ trợ hợp tác xã tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu.

- Hỗ trợ Hợp tác xã ứng dụng và phát triển thương mại điện tử; kết nối với doanh nghiệp phân phối, siêu thị, chợ đầu mối và các kênh tiêu thụ hiện đại nhằm mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ hợp tác xã tham gia các hoạt động thương mại điện tử, phát triển các trang thông tin điện tử, sàn giao dịch số; kết nối với doanh nghiệp phân phối, siêu thị, chợ đầu mối;

- Lòng ghép Chương trình khuyến công xây dựng các đề án hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn là các hợp tác xã theo Kế hoạch khuyến công của thành phố hàng năm.

5. Liên minh Hợp tác xã thành phố

- Hướng dẫn hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Hướng dẫn thành lập, tư vấn pháp lý, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tiếp cận vốn và ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tham gia xây dựng và phản biện các chính sách, pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, đồng thời tuyên truyền các chủ trương của Đảng đến các thành viên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, nhân rộng mô hình các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Tư vấn pháp lý, tổng hợp các kiến nghị đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành, địa phương liên quan giải quyết; tổ chức các chương trình

xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể và ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam thành phố

- Đẩy mạnh vận động hội viên, đoàn viên tham gia hợp tác xã; tuyên truyền về vai trò, lợi ích của kinh tế tập thể.

- Tham gia giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ hợp tác xã; thực hiện phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Phối hợp hỗ trợ hình thành hợp tác xã theo nhóm đối tượng: phụ nữ, thanh niên, người nghèo.

- Phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với các tổ chức kinh tế tập thể; tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể tăng cường khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030 và thực hiện các chính sách hỗ trợ trên địa bàn bảo đảm theo đúng quy định.

- Chủ trì thực hiện các giải pháp xử lý hợp tác xã ngừng hoạt động, hoạt động hình thức.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức hoạt động theo quy định của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tăng cường tuyên truyền đến người dân, đảm bảo sự vào cuộc của hệ thống chính trị cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

9. Các tổ chức kinh tế tập thể

- Chủ động nghiên cứu Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn để thực hiện đúng quy định; đề xuất nhu cầu hỗ trợ gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp, đảm bảo đúng quy định, tiến độ chung; phản ánh khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

- Chủ động vượt qua những rào cản và vướng mắc mang tính cố hữu để vươn lên; chuyển biến mạnh mẽ cả về tư duy, nhận thức và hành động; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo nguyên tắc chủ động, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại hỗ trợ từ Nhà nước.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ hiện đại; phát triển gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị;

phát triển cả số lượng và chất lượng các thành viên, lực lượng lao động tham gia; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm xã hội.

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQ Việt Nam TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Liên minh Hợp tác xã TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Phòng: TC, NV&KTGS;
- Lưu: VT, Đ.D. Vượng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trung Kiên

